

Số: 05/QĐ-MNRĐ11A

Quận 6, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 11A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường Mầm non Rạng Đông 11A;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai **Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023** của trường Mầm non Rạng Đông 11A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế toán và các bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TCKH Q.6 (để b/c);
- Lưu.


HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ngôn

Đơn vị: TRƯỜNG MÀM NON RẠNG ĐÔNG 11A
Chương: 622

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo
TT số 90/2018/TT-BTC ngày
28/9/2018 của Bộ Tài chính

**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP
NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-MNRĐ11A ngày 08/6/2023 của trường MNRĐ 11A và
Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND quận 6)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	- 11.049.112
1	Ngân sách cấp	-
1.1	Kinh phí thường xuyên, bao gồm (N13, N14)	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên, bao gồm (N12)	-
2	Kinh phí thực hiện NQ03 (N14)	- 11.049.112
	+ Nguồn cải cách tiền lương	- 11.049.112

Ngày 08 tháng 6 năm 2023

CT Công Đoàn

TT Nhân dân

Hiệu Trưởng

Nguyễn Đình Uyên Vy

Võ Trần Tường Vi

Phạm Thị Ngôn

Số : 2133 /QĐ-UBND

Quận 6, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận, Trưởng Công an quận 6;

Căn cứ Quyết định số 7330/QĐ-UBND-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về giao dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Công văn số 624/UBND-TCKH ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về quản lý kinh phí năm 2023 đối với các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện;

Căn cứ Công văn số 2951/STC-NS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài chính về hướng dẫn kinh phí chi trả chính sách tinh giản biên chế đối với ông Nguyễn Phước Diễm;

Theo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 tại Công văn số 894/TCKH ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách cấp năm 2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo kinh phí chi trả chính sách tinh giản biên chế đối với Ông Nguyễn Phước Diễm,



2
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách cấp năm 2023 của các trường nguồn cải cách tiền lương đã giao đầu năm về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 để thực hiện chi trả chính sách tinh giản biên chế cho ông Nguyễn Phước Diễm, với số tiền là **541.406.475 đồng** (Năm trăm bốn mươi một triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu bổ sung nêu tại Điều 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 6, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 6, Hiệu trưởng các trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, PCVP, TH;
- Lưu: VT, Hành/TCKH.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thanh Thảo

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Nguồn cải cách tiền lương điều chỉnh giảm				Nguồn cải cách tiền lương bổ sung tăng			
		Mã ĐVQHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Mã ĐVQHNS	Khoản	Nguồn
I.	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6					541.406.475	1073515	098	14
II.	Tổng cộng các trường								
1	Mầm non Rạng Đông 1	1073081	622	071	14	11.049.112			
2	Mầm non Rạng Đông 3	1071862	622	071	14	11.049.112			
3	Mầm non Rạng Đông 5	1001280	622	071	14	11.049.112			
4	Mầm non Rạng Đông 5A	1077452	622	071	14	11.049.112			
5	Mầm non Rạng Đông 7	1078124	622	071	14	11.049.112			
6	Mầm non Rạng Đông 9	1038601	622	071	14	11.049.112			
7	Mầm non Rạng Đông 11	1073080	622	071	14	11.049.112			
8	Mầm non Rạng Đông 11A	1119427	622	071	14	11.049.112			
9	Mầm non Rạng Đông 13	1074180	622	071	14	11.049.112			
10	Mầm non Rạng Đông Quận	1074174	622	071	14	11.049.112			
11	Mầm non Rạng Đông 2	1071868	622	071	14	11.049.112			
12	Mầm non Rạng Đông 4	1072993	622	071	14	11.049.112			
13	Mầm non Rạng Đông 6	1038598	622	071	14	11.049.112			
14	Mầm non Rạng Đông 6A	1086352	622	071	14	11.049.112			
15	Mầm non Rạng Đông 8	1124372	622	071	14	11.049.112			
16	Mầm non Rạng Đông 10	1077458	622	071	14	11.049.112			
17	Mầm non Rạng Đông 12	1071867	622	071	14	11.049.112			
18	Mầm non Rạng Đông 14	1074181	622	071	14	11.049.112			
19	TH Nguyễn Thiện Thuật	1001669	622	072	14	11.049.112			
20	TH Lam Sơn	1079772	622	072	14	11.049.112			
21	TH Chi Lăng	1050640	622	072	14	11.049.112			
22	TH Phú Lâm	1037869	622	072	14	11.049.112			
23	TH Phú Định	1050635	622	072	14	11.049.112			

STT	Nội dung	Nguồn cải cách tiền lương điều chỉnh giảm						Nguồn cải cách tiền lương bổ sung tăng			
		Mã ĐVQHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Mã ĐVQHNS	Khoản	Nguồn	Số tiền	
24	TH Phạm Văn Chí	1050637	622	072	14	11.049.112					
25	TH Trương Công Định	1009698	622	072	14	11.049.112					
26	TH Hùng Vương	1105576	622	072	14	11.049.112					
27	TH Võ Văn Tần	1050639	622	072	14	11.049.112					
28	TH Nhật Tảo	1046694	622	072	14	11.049.112					
29	TH Bình Tiên	1050638	622	072	14	11.049.112					
30	TH Kim Đồng	1001670	622	072	14	11.049.112					
31	TH Nguyễn Huệ	1074175	622	072	14	11.049.112					
32	TH Phú Đồng	1050636	622	072	14	11.049.112					
33	TH Châu Văn Liêm	1046695	622	072	14	11.049.112					
34	TH Lê Văn Tám	1050634	622	072	14	11.049.112					
35	TH Đặng Nguyên Cẩn	1124101	622	072	14	11.049.112					
36	TH Him Lam	1038950	622	072	14	11.049.112					
37	TH Nguyễn Văn Luồng	1122108	622	072	14	11.049.112					
38	TH Hy Vọng	1007515	622	072	14	11.049.112					
39	THCS Văn Thân	1068401	622	073	14	11.049.112					
40	THCS Phú Định	1037868	622	073	14	11.049.112					
41	THCS Đoàn Kết	1037867	622	073	14	11.049.112					
42	THCS Nguyễn Đức Cảnh	1072625	622	073	14	11.049.112					
43	THCS Hậu Giang	1038952	622	073	14	11.049.112					
44	THCS Bình Tây	1037866	622	073	14	11.049.112					
45	THCS Phạm Đình Hồ	1068402	622	073	14	11.049.112					
46	THCS Nguyễn Văn Luồng	1037219	622	073	14	11.049.112					
47	THCS Lam Sơn	1076947	622	073	14	11.049.112					
48	THCS Hoàng Lê Kha	1104279	622	073	14	11.049.112					
49	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX	1126867	622	075	14	11.049.099					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6